

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất dôi dư (sau khi đã bố trí xong đất tái định cư) tại các Điểm tái định cư thuộc các xã Phước Thuận, Phước Nghĩa và Phước Lộc, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh Bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh ban hành bảng giá các loại đất năm 2015 (định kỳ 5 năm) trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-HĐTĐGD ngày 18/10/2016 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Tài chính (Thường trực Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh) tại Văn bản số 2282/HĐTĐGD ngày 14/8/2017 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 710/TTr-STNMT ngày 17/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất đối với các lô đất dôi dư (sau khi đã bố trí xong đất tái định cư) tại các Điểm tái định cư thuộc các xã Phước Thuận, Phước Nghĩa và Phước Lộc, huyện Tuy Phước, cụ thể như sau:

1. Điểm tái định cư phân tán tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước:

- Lô đất số 24, đường bê tông có lộ giới 15,5m: giá khởi điểm để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất phê duyệt là 1.000.000 đồng/m².

2. Điểm tái định cư phân tán tại xã Phước Nghĩa, huyện Tuy Phước:

- Các lô đất số 20, lô đất số 25, lô đất số 28, đường bê tông có lộ giới 16m: giá khởi điểm để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất phê duyệt là 1.200.000 đồng/m².

- Đối với các lô đất góc thuộc tuyến đường nêu trên thì áp dụng mức giá đất của đường phố có mức giá cao hơn và nhân thêm hệ số 1,2.

3. Điểm tái định cư số 03 thôn Quang Hy, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước:

- Các lô đất từ lô đất số 12 đến lô đất số 16, đường bê tông có lộ giới 15m: giá khởi điểm để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất phê duyệt là 700.000 đồng/m²;

- Các lô đất từ lô đất số 01 đến lô đất số 03 và từ lô đất số 18 đến lô đất số 24, đường bê tông có lộ giới 9m: giá khởi điểm để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất phê duyệt là 600.000 đồng/m²;

- Các lô đất từ lô đất số 25 đến lô đất số 28, đường bê tông có lộ giới 7m: giá khởi điểm để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất phê duyệt là 500.000 đồng/m².

- Đối với các lô đất góc thuộc tuyến đường nêu trên thì áp dụng mức giá đất của đường phố có mức giá cao hơn và nhân thêm hệ số 1,2.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Ban Giải phóng mặt bằng có trách nhiệm tổ chức đấu giá công khai các lô đất ở nêu trên theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- PVP CN, NN UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K19.



Trần Châu

PHỤ LỤC

GIÁ KHỞI ĐIỂM ĐỂ PHỤC VỤ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC LÔ ĐẤT DÔI DƯ (SAU KHI ĐÃ BỎ TRỊ XONG ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ) TẠI CÁC ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ THUỘC CÁC XÃ PHƯỚC THỤẬN, PHƯỚC NGHĨA VÀ PHƯỚC LỘC, HUYỆN TUY PHƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh)

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Tên đường	Giá khởi điểm để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất phê duyet (đồng/m ²)	Ghi chú
I	Điểm tái định cư phân tán tại xã Phước Thuận	240,0			
1	Lô số 24	240	Đường bê tông lộ giới 15,5m	1.000.000	
II	Điểm tái định cư phân tán tại xã Phước Nghĩa	715,5			
1	Lô số 20	235,5	Đường bê tông lộ giới 16m và đường bê tông lộ giới 4m	1.440.000	Lô góc (đã nhân hệ số lô góc là 1,2)
2	Lô số 25	240,0	Đường bê tông lộ giới 16m	1.200.000	
3	Lô số 28	240,0	Đường bê tông lộ giới 16m	1.200.000	
III	Điểm tái định cư số 03 thôn Quang Hy, xã Phước Lộc	2.912,0			
1	Lô số 01	155,8	Đường bê tông lộ giới 9m và đường bê tông lộ giới 7m	720.000	Lô góc (đã nhân hệ số lô góc là 1,2)
2	Lô số 02	150,0	Đường bê tông lộ giới 9m	600.000	
3	Lô số 03	150,0	Đường bê tông lộ giới 9m	600.000	

STT	Ký hiệu lô đất	Diện tích (m ²)	Tên đường	Giá khởi điểm để phục vụ đấu giá quyền sử dụng đất phê duyet (đồng/m ²)	Ghi chú
4	Lô số 12	150,0	Đường bê tông lộ giới 15m	700.000	
5	Lô số 13	150,0	Đường bê tông lộ giới 15m	700.000	
6	Lô số 14	150,0	Đường bê tông lộ giới 15m	700.000	
7	Lô số 15	150,0	Đường bê tông lộ giới 15m	700.000	
8	Lô số 16	150,0	Đường bê tông lộ giới 15m	700.000	
9	Lô số 18	98,3	Đường bê tông lộ giới 9m	600.000	
10	Lô số 19	150,0	Đường bê tông lộ giới 9m	600.000	
11	Lô số 20	150,0	Đường bê tông lộ giới 9m	600.000	
12	Lô số 21	150,0	Đường bê tông lộ giới 9m	600.000	
13	Lô số 22	150,0	Đường bê tông lộ giới 9m	600.000	
14	Lô số 23	150,0	Đường bê tông lộ giới 9m	600.000	
15	Lô số 24	179,7	Đường bê tông lộ giới 9m và đường bê tông lộ giới 7m	720.000	Lô góc (đã nhân hệ số lô góc là 1,2)
16	Lô số 25	168,3	Đường bê tông lộ giới 7m	500.000	
17	Lô số 26	160,7	Đường bê tông lộ giới 7m	500.000	
18	Lô số 27	153,0	Đường bê tông lộ giới 7m	500.000	
19	Lô số 28	196,2	Đường bê tông lộ giới 7m	500.000	
	Tổng cộng (23 lô)	3.867,5			

